

Số: 01/2023/QĐST-KDTM

Cẩm Phả, ngày 05 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-KDTM ngày 08 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng H**, địa chỉ trụ sở chính: **Số N, P, Phường X**, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Thanh G** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng H.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Đỗ Minh T**; Chức vụ: Nhân viên khách hàng cá nhân Ngân hàng H – Chi nhánh Quảng Ninh; địa chỉ: **Số M, S, phường H**, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (theo Quyết định v/v ủy quyền số: 43/QĐ-QNH ngày 07/9/2022).

Bị đơn: **anh Vũ Công M**; địa chỉ: tổ B, khu T, phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông **Nguyễn Văn A**; địa chỉ: tổ N, khu BA, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 26/5/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Vũ Công M phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng H toàn bộ nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số K.0109/121 ngày 09/06/2021 tính đến ngày hòa giải (26/5/2023) là: 1.155.150.667 đồng (Bằng chữ: Một tỷ một trăm năm mươi lăm triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) bao gồm nợ gốc: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), lãi trong hạn: 54.465.735 đồng (năm mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng), lãi quá hạn: 100.684.932 đồng (một trăm triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng). Thời hạn trả toàn bộ khoản nợ là ngày 30/6/2023.

2.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải (26/5/2023) cho đến khi thi hành án xong, anh Vũ Công M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số K.0109/121 ngày 09/06/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng H.

2.3. Trường hợp hết ngày 30/6/2023, anh Vũ Công M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số K.0109/121 ngày 09/06/2021 thì Ngân hàng H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay theo Hợp đồng thế chấp số K.0109/TC21 ngày 09/06/2021. Tài sản thế chấp là: 61,8 m² đất; thửa đất số 16A2, tờ bản đồ số 15 tại tổ 5, khu 1, phường Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 471208, số vào sổ: CH 00026 do UBND Tp. Cẩm Phả cấp ngày 22/01/2021 mang tên chủ sử dụng anh Trương Ngọc Thạch và chị Phạm Thị Nguyệt chuyển nhượng cho anh Vũ Công M ngày 02/6/2021.

2.4. Trường hợp số tiền thu hồi từ việc xử lý tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng H thì anh Vũ Công M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng H cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.5. Về án phí: các đương sự thỏa thuận anh Vũ Công M tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 23.327.260 đồng (hai mươi ba triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

Trả lại cho Ngân hàng H số tiền 22.283.000đ (bằng chữ: hai mươi hai triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005284 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

2.6. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền chi phí hợp lý cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Ngân hàng H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tp. Cẩm Phả;
- Chi cục THA tp. Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

Cao Thị Lan Anh

